

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH										CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM																																					
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH										Độc lập - Tự do - Hạnh phúc																																					
LỚP: 12CB-TP1										SĨ SỐ: 51																																					
BẢNG TỔNG KẾT HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015																																															
Số thứ tự	HỌC PHẦN				Công nghệ phần mềm				Lập trình web 2				Xây dựng phần mềm				Chuyên đề PHP								Thực tập Tốt nghiệp				TBC HỌC TẬP		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI HỌC TẬP		KHEN THƯỞNG	GHI CHÚ												
	SỐ ĐVHT				4				4				4				3								6				21																		
	MSSV	Họ tên sinh viên	HỆ CHUẨN	NGÀY NGHỈ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình	Thi Chính	TKHP Chính	Thi Phụ	TKHP Phụ	Trung bình		Thi Chính	TKHP Chính			Thi Phụ	TKHP Phụ	Kỳ thi Chính	Kỳ thi Phụ								
																																								P	K						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)	(13)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)																												
1	12D201P001	Phạm Thành An		0	2	6.4	6	6		7	6	7			4.6	6	5			6.2	8	7										5			5.86		62	TB									
2	11D0040037	Phạm Vũ An		0	16	5.8	6	6		6.5	3	5			6.2	5	6			6.3	6	6											10			6.95		56	TB Khá								
3	12D201P002	Nguyễn Duy Anh		0	1	6.8	7	7		5.7	5	5			7.4	8	8			6.3	7	7											9			7.38		67	Khá								
4	11D0040002	Nhữ Huỳnh Phi Anh		3	16	7.4	6	7		7	3	5			4.8	6	5			6.5	7	7											9			6.81		50	TB Khá								
5	12D201P004	Vô Thanh Bá		0	0	7.6	7	7		6	5	6			8.6	8	8			7	5	6											9			7.43		77	Khá			Xét KT&HB					
6	12D201P007	Lê Toàn Cầm		0	1	8.4	0	4	4	6	7.2	7	7			5.4	0	3	4	5	6.5	7	7										10			6.52	7.29	63	TB Khá	Khá							
7	12D201P008	Lê Văn Chí		0	11	5.8	4	5		6.3	8	7			8.4	4	6			6.7	7	7												10			7.29		55	Khá							
8	12D201P011	Đoàn Duy Cường		0	6	6.8	5	6		5.3	3	4	6	6	6.8	5	6			6.3	5	6												8			6.19	6.57	60	TB Khá	TBKhá						
9	12D201P012	Trần Hùng Cường		0	9	7.4	5	6		5.2	6	6			4.6	8	6			6.8	7	7												8			6.71		62	TB Khá							
10	12D201P013	Trần Thanh Dân		0	7	5.4	0	3	4	5	5.7	3	4	8	7	6	0	3	4	5	6.3	6	6											10			5.62	6.95	58	TB	TBKhá						
11	12D201P014	Trịnh Xuân Đạo		3	6	7.6	4	6		7.2	8	8			6.4	4	5			6.7	7	7												9			7.19		74	Khá							
12	12D201P015	Lê Nguyễn Tiến Đạt		2	6	5.6	5	5		5.3	3	4	5	5	7.8	8	8			6.3	6	6												10			6.95	7.14	63	TB Khá	Khá						
13	12D201P016	Ngô Nguyễn Đạt		2	4	8	8	8		6.7	7	7			6.8	9	8			6.5	7	7												9			7.95		69	Khá							
14	11D0040014	Nguyễn Hiền Đông		0	10	8.8	6	7		7.2	5	6			6.8	8	7			6.8	7	7												10			7.67		69	Khá							
15	12D201P018	Trần Trí Đồng		0	9	6.4	5	6		6.8	8	7			4.4	6	5			6.5	8	7												7			6.43		62	TB Khá							
16	12D201P020	Lương Vĩ Hào		0	0	6.6	7	7		5.7	8	7			8.6	7	8			7.2	5	6												10			7.90		73	Khá			Xét KT&HB				
17	12D201P023	Phạm Trung Hiếu		0	1	8.4	8	8		7.2	8	8			7.8	8	8			7.3	8	8												8			8.00		82	Giỏi			Xét KT&HB				
18	12D201P076	Nguyễn Minh Hoàng		0	10	6.8	6	6		5.8	4	5			7.4	7	7			6.3	7	7												10			7.29		63	Khá							
19	12D201P027	Phạm Văn Hợp		0	0	7	6	7		6	3	5			7.6	6	7			6.5	5	6												8			6.76		68	TB Khá							
20	12D201P028	Lâm Tuấn Hùng		2	4	8	6	7		8.3	7	8			6.8	8	7			6.5	7	7												9			7.76		66	Khá							
21	11D0040136	Nguyễn Tri Hưng		1	8	8	6	7		6.2	7	7			7	7	7			6.3	5	6												9			7.43		64	Khá							
22	12D201P030	Vòng Dịu Vinh Hưng		0	8	6.6	6	6		6.2	7	7			6.8	8	7			6.5	7	7												9			7.38		60	Khá							
23	12D201P032	Nguyễn Triết Huy		0	9	6.4	4	5		6.2	8	7			8.2	4	6			6.5	7	7												9			7.00		63	Khá							
24	12D201P033	Ngô Đức Huỳnh		0	2	8.2	7	8		7.3	6	7			7	7	7			7.3	8	8												10			8.19		71	Giỏi			Xét KT&HB				
25	12D201P034	Nguyễn Kết		0	3	7.2	4	6		5.7	8	7			6.4	4	5			6.5	7	7												9			7.00		69	Khá							
26	12D201P035	Chềng Gia Kiệt		0	0	8.2	7	8		6.8	5	6			8.4	7	8			6.5	7	7												9			7.76		70	Khá			Xét KT&HB				
27	12D201P037	Nguyễn Văn Lâm		0	1	8	7	8		7.2	5	6			8.4	7	8			6.7	7	7												9			7.76		68	Khá							
28	12D201P040	Triệu Đại Lợi		0	5	6.4	4	5		6.7	3	5			4.6	5	5			6.8	6	6												10			6.57		66	TB Khá							
29	12D201P044	Nguyễn Văn Lượng		0	4	6.8	5	6		6.7	3	5			6.8	4	5			6.5	5	6												10			6.76		67	TB Khá							
30	12D201P045	Lê Song Trang Nhã		0	3	7.6	4	6		5.2	3	4	6	6	6.4	5	6			6.7	0	3	5	6										9			6.05	6.86	62	TB Khá	TBKhá						
31	12D201P047	Vô Trọng Nhân		0	11	6.6	7	7		6.5	5	6			6.4	8	7			6.7	7	7												10			7.67		63	Khá							
32	12D201P048	Nguyễn Yển Nhi		0	3	5.6	8	7		7.5	7	7			8.2	7	8			7.2	8	8												9			7.90		77	Khá			Xét KT&HB				
33	11D0040165	Trần Hoàng Phú		0	0	7.8	5	6		6.7	4	5			7	4	6			7	7	7												9			6.81		68	TB Khá							
34	12D201P050	Vô Hoàng Phúc		0	2	6.8	8	7		7.8	8	8			6	6	6			8	8	8												10			8.00		74	Giỏi			Xét KT&HB				
35	12D201P051	Lý Hồng Phương		0	3	7	4	6		5.2	8	7			7.2	5	6			6.5	0	3	7	7										8			6.33	6.90	64	TB Khá	TBKhá						
36	12D201P053	Trần Công Quan		0	1																																										